

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 10,11,12/11/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT2233	Trần Lan Anh	22/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
2	CNTT2234	Thân Thị Bình	30/07/1987	Bắc Giang	Nữ	8,0	9,0	Đạt	
3	CNTT2235	Hoàng Trung Chí	06/11/1988	Lạng Sơn	Nam	7,7	8,0	Đạt	
4	CNTT2236	Hứa Thị Diên	09/08/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
5	CNTT2237	Hoàng Thị Duyên	23/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
6	CNTT2238	Vy Thị Đan	02/05/1988	Lạng Sơn	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
7	CNTT2239	Vy Thị Em	02/01/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,7	8,0	Đạt	
8	CNTT2240	Vi Hương Giang	18/06/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	8,5	Đạt	
9	CNTT2241	Hoàng Hải Hà	24/09/2002	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
10	CNTT2242	Hoàng Thị Hải	23/09/1993	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
11	CNTT2243	Nguyễn Thị Bích Hạnh	02/11/1990	Lạng Sơn	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
12	CNTT2244	Hà Thị Hiền	01/03/2001	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
13	CNTT2245	Lê Thị Hiền	24/01/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
14	CNTT2246	Nông Thị Hồng	01/11/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
15	CNTT2247	Hoàng Thị Hoi	23/08/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
16	CNTT2248	Đinh Thị Ngọc Huyền	26/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
17	CNTT2249	Hoàng Thị Thu Huyền	09/06/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	8,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT2250	Trương Thị Hạnh	Hương	20/08/1980	Lạng Sơn	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
19	CNTT2251	Triệu Thị	Khách	03/08/1989	Lạng Sơn	Nữ	-	-	-	Vắng thi
20	CNTT2252	Lâm Thị Kim	Liên	26/03/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
21	CNTT2253	Ngô Tiến	Lộc	02/11/2003	Lạng Sơn	Nam	7,5	7,5	Đạt	
22	CNTT2254	Hoàng Minh	Lý	23/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,7	8,0	Đạt	
23	CNTT2255	Triệu Văn	Má	18/04/1965	Lạng Sơn	Nam	7,5	7,0	Đạt	
24	CNTT2256	Nông Ngọc	Mai	10/01/1987	Lạng Sơn	Nữ	-	-	-	Vắng thi
25	CNTT2257	Trương Quang	Minh	20/09/1999	Lạng Sơn	Nam	8,2	7,5	Đạt	
26	CNTT2258	Dương Thị Kim	Ngân	26/05/1994	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
27	CNTT2259	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	22/10/2001	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
28	CNTT2260	Vũ Thị Hồng	Ngọc	08/12/1992	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
29	CNTT2261	Lương Thị Ánh	Nguyệt	16/11/2003	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
30	CNTT2262	Hoàng Thị	Nhận	27/05/2001	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,5	Đạt	
31	CNTT2263	Lành Thị	Phương	11/12/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
32	CNTT2264	Lương Chánh	Sơn	07/01/2000	Lạng Sơn	Nam	7,7	6,0	Đạt	
33	CNTT2265	Triệu Văn	Sơn	08/07/2002	Lạng Sơn	Nam	8,0	7,0	Đạt	
34	CNTT2266	Vi Văn	Sơn	26/08/2003	Lạng Sơn	Nam	7,5	7,0	Đạt	
35	CNTT2267	Mã Triệu Ngọc	Thảo	12/12/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
36	CNTT2268	Vi Thị	Thảo	12/01/2003	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
37	CNTT2269	Hoàng Thị	Thắm	08/01/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT2270	Ma Phương Thu	27/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
39	CNTT2271	Hoàng Ngọc Thúy	08/06/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,5	Đạt	
40	CNTT2272	Hoàng Thái Thụy	26/05/1985	Lạng Sơn	Nam	8,0	6,5	Đạt	
41	CNTT2273	Lộc Thị Anh Thư	17/06/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,5	Đạt	
42	CNTT2274	Hà Thị Trang	17/02/2002	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
43	CNTT2275	Hà Thu Trang	16/08/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,5	Đạt	
44	CNTT2276	Nguyễn Đình Tú	16/09/2003	Lạng Sơn	Nam	7,5	7,0	Đạt	
45	CNTT2277	Phan Tiến Tùng	21/01/1996	Lạng Sơn	Nam	8,0	7,0	Đạt	
46	CNTT2278	Hoàng Thị Bích Vân	10/06/2001	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
47	CNTT2279	Lương Thị Vân	06/01/2004	Lạng Sơn	Nữ	7,5	9,0	Đạt	
48	CNTT2280	Phạm Bình An	19/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
49	CNTT2281	Diêm Việt Anh	20/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
50	CNTT2282	Đoàn Thế Anh	02/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
51	CNTT2283	Dương Tuấn Anh	18/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
52	CNTT2284	Lê Đức Anh	09/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
53	CNTT2285	Lê Thị Lan Anh	09/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
54	CNTT2286	Lê Tuấn Anh	10/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
55	CNTT2287	Lương Thế Anh	10/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
56	CNTT2288	Nguyễn Hoài Anh	08/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
57	CNTT2289	Nguyễn Quốc Anh	12/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
58	CNTT2290	Nguyễn Tuấn Anh	10/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
59	CNTT2291	Nguyễn Văn Anh	07/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
60	CNTT2292	Ninh Văn Tuấn Anh	27/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
61	CNTT2293	Phạm Bùi Tuấn Anh	18/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
62	CNTT2294	Phạm Hải Anh	31/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
63	CNTT2295	Phạm Quỳnh Anh	28/08/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
64	CNTT2296	Phạm Thị Tú Anh	20/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
65	CNTT2297	Phạm Tuấn Anh	19/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
66	CNTT2298	Trần Hải Anh	08/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	7,5	Đạt	
67	CNTT2299	Trần Tuấn Anh	17/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	7,0	Đạt	
68	CNTT2300	Vũ Hồng Anh	05/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
69	CNTT2301	Nguyễn Quang Bách	17/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
70	CNTT2302	Tô Thị Bách	17/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
71	CNTT2303	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	10/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
72	CNTT2304	Trần Văn Bảo	28/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
73	CNTT2305	Phạm Thị Bích	07/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
74	CNTT2306	Nguyễn Đào Nhật Bình	07/10/2006	Hải Dương	Nam	7,2	7,0	Đạt	
75	CNTT2307	Nguyễn Thanh Bình	13/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
76	CNTT2308	Nguyễn Văn Cảnh	17/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
77	CNTT2309	Nguyễn Thị Mai Chi	09/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
78	CNTT2310	Nguyễn Thùy Chi	21/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
79	CNTT2311	Đông Khắc Chiến	31/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
80	CNTT2312	Nguyễn Văn Chiến	10/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
81	CNTT2313	Nguyễn Duy Chính	29/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
82	CNTT2314	Đỗ Thanh Chúc	27/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
83	CNTT2315	Đặng Ngọc Chung	25/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
84	CNTT2316	Nguyễn Duy Chung	09/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
85	CNTT2317	Vi Thị Chương	03/01/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
86	CNTT2318	Nguyễn Trí Công	12/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
87	CNTT2319	Phạm Văn Công	20/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
88	CNTT2320	Nguyễn Quốc Cường	21/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
89	CNTT2321	Đào Văn Diên	09/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
90	CNTT2322	Nguyễn Thị Dịu	18/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
91	CNTT2323	Đỗ Danh Dũng	09/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
92	CNTT2324	Nguyễn Mạnh Dũng	23/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
93	CNTT2325	Nguyễn Tấn Dũng	09/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
94	CNTT2326	Vũ Văn Dũng	12/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
95	CNTT2327	Nguyễn Đức Duy	25/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
96	CNTT2328	Nguyễn Đức Duy	26/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
97	CNTT2329	Nguyễn Ngọc Duy	10/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
98	CNTT2330	Nguyễn Văn Duy	02/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
99	CNTT2331	Nông Văn Duy	10/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
100	CNTT2332	Phạm Ngọc Duy	29/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
101	CNTT2333	Đỗ Duy Dương	28/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
102	CNTT2334	Lý Thùy Dương	17/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
103	CNTT2335	Nguyễn Bình Dương	13/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
104	CNTT2336	Quách Thái Dương	01/04/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
105	CNTT2337	Vũ Ánh Dương	30/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,0	Đạt	
106	CNTT2338	Đặng Tiến Đạt	18/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
107	CNTT2339	Đồng Văn Đạt	02/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
108	CNTT2340	Giáp Văn Đạt	09/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
109	CNTT2341	Lô Văn Đạt	23/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
110	CNTT2342	Nguyễn Tiến Đạt	08/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
111	CNTT2343	Nguyễn Văn Đạt	21/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt	
112	CNTT2344	Trịnh Xuân Đạt	03/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
113	CNTT2345	Bùi Hải Đăng	30/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
114	CNTT2346	Hoàng Hải Đăng	10/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,7	5,0	Đạt	
115	CNTT2347	Nguyễn Bá Hải Đăng	14/04/2006	Thái Nguyên	Nam	6,2	5,0	Đạt	
116	CNTT2348	Vũ Hải Đăng	05/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
117	CNTT2349	Phan Tuấn Đoàn	29/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
118	CNTT2350	Đỗ Trọng Đô	04/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
119	CNTT2351	Hà Phương Đông	16/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
120	CNTT2352	Thân Đức Đông	04/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
121	CNTT2353	Đỗ Xuân Đức	12/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
122	CNTT2354	Dương Văn Đức	17/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
123	CNTT2355	Lưu Mạnh Đức	10/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
124	CNTT2356	Nguyễn Minh Đức	04/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
125	CNTT2357	Trương Văn Đức	23/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
126	CNTT2358	Thân Văn Được	08/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
127	CNTT2359	Đỗ Mạnh Giang	05/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
128	CNTT2360	Nguyễn Xuân Giang	13/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
129	CNTT2361	Phan Hoàng Giang	27/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
130	CNTT2362	Ngô Quang Hà	02/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
131	CNTT2363	Nguyễn Duy Hà	04/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
132	CNTT2364	Nguyễn Hồng Hà	22/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
133	CNTT2365	Nguyễn Mạnh Hà	22/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
134	CNTT2366	Đinh Văn Hoan	10/06/1989	Bắc Giang	Nam	8,0	5,0	Đạt	
135	CNTT2367	Nguyễn Thùy Linh	22/04/1995	Bắc Giang	Nữ	8,2	9,0	Đạt	
136	CNTT2368	Giáp Hà My	23/06/2001	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
137	CNTT2369	Đỗ Thu Phương	28/03/1991	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
138	CNTT2370	Nguyễn Văn Thu	28/01/1990	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt	
139	CNTT2371	Vũ Thị Hồng Trang	14/04/1988	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
140	CNTT2372	Phạm Thu Hà	25/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
141	CNTT2373	Dương Tiến Hải	20/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
142	CNTT2374	Hoàng Minh Hải	06/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
143	CNTT2375	Triệu Hồng Hải	28/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
144	CNTT2376	Lý Văn Hào	18/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
145	CNTT2377	Hoàng Văn Hân	16/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
146	CNTT2378	Nguyễn Thị Kim Hiên	14/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
147	CNTT2379	Nguyễn Thúy Hiền	24/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
148	CNTT2380	Nguyễn Duy Hiên	01/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
149	CNTT2381	Đào Ngọc Hiệp	30/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,5	Đạt	
150	CNTT2382	Nguyễn Đức Hiệp	17/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
151	CNTT2383	Hoàng Ngọc Hiếu	10/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
152	CNTT2384	Lương Trung Hiếu	23/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
153	CNTT2385	Nguyễn Minh Hiếu	08/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
154	CNTT2386	Nguyễn Trung Hiếu	29/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
155	CNTT2387	Vũ Trọng Hiếu	03/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
156	CNTT2388	Ngô Đức Hoàn	05/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
157	CNTT2389	Trần Minh Hoàn	15/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
158	CNTT2390	Vi Thị Hoàn	13/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
159	CNTT2391	Đỗ Minh Hoàng	10/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
160	CNTT2392	Đỗ Việt	02/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
161	CNTT2393	Lê Nguyễn Hiệp	16/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
162	CNTT2394	Nguyễn Huy	21/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
163	CNTT2395	Nguyễn Huy	26/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
164	CNTT2396	Trịnh Văn	09/10/2006	Hà Nội	Nam	7,5	5,5	Đạt	
165	CNTT2397	Vũ Việt	13/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
166	CNTT2398	Lăng Quốc	25/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
167	CNTT2399	Cao Thị	24/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
168	CNTT2400	Giáp Thị	20/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
169	CNTT2401	Nguyễn Linh	05/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
170	CNTT2402	Hà Huy	25/04/2006	Thái Nguyên	Nam	6,2	5,5	Đạt	
171	CNTT2403	Hà Văn	18/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
172	CNTT2404	Hoàng Phi	15/12/2005	Thái Nguyên	Nam	6,2	5,0	Đạt	
173	CNTT2405	Nguyễn Văn	04/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt	
174	CNTT2406	Nguyễn Việt	27/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
175	CNTT2407	Thân Mạnh	12/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
176	CNTT2408	Đỗ Trọng	30/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
177	CNTT2409	Dương Quốc	26/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
178	CNTT2410	Ngô Quang Huy	17/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
179	CNTT2411	Nguyễn Đan Huy	20/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
180	CNTT2412	Trương Công Huy	04/05/2006	Gia Lai	Nam	6,0	5,5	Đạt	
181	CNTT2413	Vũ Quang Huy	17/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
182	CNTT2414	Vương Văn Huy	14/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
183	CNTT2415	Cao Thị Huyền	15/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
184	CNTT2416	Dương Thị Ngọc Huyền	15/05/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
185	CNTT2417	Nguyễn Minh Huyền	12/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
186	CNTT2418	Lưu Văn Hưng	03/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
187	CNTT2419	Nguyễn Tuấn Hưng	28/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
188	CNTT2420	Nông Quốc Hưng	21/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
189	CNTT2421	Trần Quốc Hưng	16/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
190	CNTT2422	Trần Việt Hưng	27/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
191	CNTT2423	Đỗ Lan Hương	13/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
192	CNTT2424	Hà Thị Mai Hương	30/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
193	CNTT2425	Lê Thị Thu Hương	13/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
194	CNTT2426	Lý Thảo Hương	11/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
195	CNTT2427	Nông Văn Hường	19/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
196	CNTT2428	Nguyễn Thị Thu Hường	21/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,0	Đạt	
197	CNTT2429	Hoàng Công Hường	28/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
198	CNTT2430	Toàn Văn Hữu	11/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
199	CNTT2431	Vy Chiến Hữu	23/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
200	CNTT2432	Hoàng Văn Khải	30/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
201	CNTT2433	Hà Quốc Khánh	24/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
202	CNTT2434	Lê Duy Khánh	13/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
203	CNTT2435	Giáp Đăng Khoa	22/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
204	CNTT2436	Trần Đăng Khoa	10/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
205	CNTT2437	Nguyễn Ngọc Khôi	10/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
206	CNTT2438	Đào Văn Kiên	13/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,7	5,0	Đạt	
207	CNTT2439	Đặng Mai Lan	23/01/2006	Hà Nội	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
208	CNTT2440	Nguyễn Ngọc Lâm	25/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
209	CNTT2441	Lương Thị Lệ	11/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
210	CNTT2442	Bùi Thị Liên	06/06/2004	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
211	CNTT2443	Đỗ Thùy Linh	14/11/2004	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
212	CNTT2444	Đồng Thị Ngọc Linh	12/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
213	CNTT2445	Hà Bảo Linh	02/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
214	CNTT2446	Lê Thị Phương Linh	31/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
215	CNTT2447	Nguyễn Hữu Linh	09/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
216	CNTT2448	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/01/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
217	CNTT2449	Vũ Thùy Linh	24/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
218	CNTT2450	Vũ Văn Linh	01/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
219	CNTT2451	Hoàng Thanh Loan	27/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
220	CNTT2452	Đỗ Văn Long	24/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
221	CNTT2453	Nguyễn Hoàng Long	23/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
222	CNTT2454	Trần Quang Long	10/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
223	CNTT2455	Đinh Xuân Lợi	28/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
224	CNTT2456	Liều Vân Ly	24/07/2006	Bắc Giang	Nữ	8,0	5,5	Đạt	
225	CNTT2457	Nguyễn Khánh Ly	04/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
226	CNTT2458	Nguyễn Thị Ly	30/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
227	CNTT2459	Nguyễn Thị Mai Ly	11/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,5	Đạt	
228	CNTT2460	Lý Thị Mai	24/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
229	CNTT2461	Lý Thị Mai	15/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
230	CNTT2462	Nguyễn Thị Ngọc Mai	17/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
231	CNTT2463	Phạm Quỳnh Mai	13/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
232	CNTT2464	Nguyễn Sĩ Mạnh	06/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
233	CNTT2465	Nguyễn Văn Mạnh	16/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
234	CNTT2466	Đào Hiếu Minh	19/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
235	CNTT2467	Đồng Văn Minh	30/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
236	CNTT2468	Nguyễn Anh Minh	19/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
237	CNTT2469	Nguyễn Văn Minh	12/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
238	CNTT2470	Dương Thị Trà My	18/09/2006	Thái Nguyên	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
239	CNTT2471	Lê Trà My	28/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
240	CNTT2472	Đặng Phương Nam	14/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
241	CNTT2473	Hoàng Văn Nam	16/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
242	CNTT2474	Lê Hoàng Nam	06/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
243	CNTT2475	Lưu Duy Nam	15/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
244	CNTT2476	Nguyễn Đức Nam	10/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
245	CNTT2477	Nguyễn Hoài Nam	29/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
246	CNTT2478	Trần Hoàng Nam	20/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
247	CNTT2479	Đỗ Trần Khánh Ngân	05/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
248	CNTT2480	Hoàng Thị Ngân	13/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
249	CNTT2481	Hoàng Thị Ngân	16/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
250	CNTT2482	Lương Thúy Ngân	30/08/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
251	CNTT2483	Nguyễn Thị Phương Ngân	22/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
252	CNTT2484	Toàn Quang Nghị	24/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
253	CNTT2485	Đào Duy Nghĩa	07/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
254	CNTT2486	Nguyễn Văn Nghĩa	01/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
255	CNTT2487	Giáp Thị Hồng Ngọc	19/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
256	CNTT2488	Hoàng Bảo Ngọc	17/05/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
257	CNTT2489	Phan Bảo Ngọc	13/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
258	CNTT2490	Đào Văn Nguyên	07/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
259	CNTT2491	Nguyễn Văn Nhất	24/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
260	CNTT2492	Phạm Thị Yến	23/01/2006	Tây Ninh	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
261	CNTT2493	Đỗ Phương Nhung	18/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
262	CNTT2494	Đoàn Hoàng Ninh	15/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
263	CNTT2495	Nguyễn Văn Ninh	17/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
264	CNTT2496	Đào Thị Oanh	07/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
265	CNTT2497	Giáp Văn Phong	11/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
266	CNTT2498	Nguyễn Đức Phong	29/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
267	CNTT2499	Nguyễn Phú Phong	23/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
268	CNTT2500	Vi Hồng Phúc	06/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
269	CNTT2501	Lê Hữu Phước	15/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
270	CNTT2502	Nguyễn Minh Phương	20/10/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
271	CNTT2503	Trần Lan Phương	19/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
272	CNTT2504	Vũ Việt Phương	16/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
273	CNTT2505	Đoàn Thị Phượng	23/04/2006	Bắc Giang	Nữ	8,0	5,0	Đạt	
274	CNTT2506	Dương Việt Quang	24/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
275	CNTT2507	Hoàng Văn Quang	28/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
276	CNTT2508	Nguyễn Việt Quang	03/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
277	CNTT2509	Vương Văn Quang	02/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
278	CNTT2510	Đàm Minh	Quân	10/06/2004	Đắk Lắk	Nam	6,5	5,0	Đạt	
279	CNTT2511	Đoàn Minh	Quân	19/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
280	CNTT2512	Đồng Thế	Quân	16/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
281	CNTT2513	Dương Đình	Quân	30/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
282	CNTT2514	Dương Minh	Quân	18/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
283	CNTT2515	Hoàng Anh	Quân	16/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
284	CNTT2516	Nguyễn Văn	Quân	31/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
285	CNTT2517	Triệu Minh	Quân	25/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
286	CNTT2518	Vi Thế	Quân	28/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
287	CNTT2519	Vũ Anh	Quân	29/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
288	CNTT2520	Đàm Văn	Duy	23/05/1999	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt	
289	CNTT2521	Nguyễn Thị	Hường	08/07/1991	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,5	Đạt	
290	CNTT2522	Đàm Văn	Quý	23/05/1999	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt	
291	CNTT2523	Trần Văn	Quý	27/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
292	CNTT2524	Nguyễn Thị	Quyên	29/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
293	CNTT2525	Nguyễn Công	Quyên	03/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
294	CNTT2526	Chu Văn	Quyết	25/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
295	CNTT2527	Nguyễn Ánh	Quyết	23/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
296	CNTT2528	Nguyễn Văn	Quyết	19/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
297	CNTT2529	Nguyễn Xuân	Quyết	14/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
298	CNTT2530	Hoàng Tuấn	Quỳnh	04/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
299	CNTT2531	Lý Xuân	Quỳnh	24/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
300	CNTT2532	Nguyễn Như	Quỳnh	19/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
301	CNTT2533	Nguyễn Văn	Quỳnh	14/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
302	CNTT2534	Phạm Hữu	Quỳnh	24/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
303	CNTT2535	Nguyễn Hồng	Sông	11/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
304	CNTT2536	Đàm Hồng	Sông	12/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
305	CNTT2537	Hoàng Trường	Sông	20/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
306	CNTT2538	Mã Quốc	Sông	30/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
307	CNTT2539	Nguyễn Cao	Sông	21/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
308	CNTT2540	Nông Văn	Sông	13/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
309	CNTT2541	Trần Văn	Sông	21/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
310	CNTT2542	Trần Văn	Sông	15/04/2006	Thái Nguyên	Nam	6,2	5,5	Đạt	
311	CNTT2543	Võ Hoàng	Sông	30/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
312	CNTT2544	Phạm Văn	Tài	02/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
313	CNTT2545	Tạ Khánh	Tài	30/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
314	CNTT2546	Hà Thiện	Tâm	22/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
315	CNTT2547	Nguyễn Thị	Thanh	21/05/1990	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
316	CNTT2548	Hoàng Nam	Tuy	01/01/1977	Bắc Giang	Nam	7,7	8,5	Đạt	
317	CNTT2549	Vũ Thị	Tâm	27/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
318	CNTT2550	Dương Văn Thái	23/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
319	CNTT2551	Lâm Văn Thanh	02/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
320	CNTT2552	Ngô Thị Huyền	03/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
321	CNTT2553	Dương Thị Thúy	29/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
322	CNTT2554	Nguyễn Bá Thành	31/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
323	CNTT2555	Nguyễn Xuân Thành	13/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
324	CNTT2556	Tô Thị Phương Thảo	15/09/2004	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
325	CNTT2557	Chu Văn Thấm	27/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
326	CNTT2558	Đinh Quang Thắng	23/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
327	CNTT2559	Hoàng văn Thắng	23/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
328	CNTT2560	Huỳnh Đức Thắng	27/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
329	CNTT2561	Nguyễn Ngọc Thắng	28/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
330	CNTT2562	Ninh Văn Thiện	23/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
331	CNTT2563	La Văn Thịnh	30/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
332	CNTT2564	Phạm Duy Thọ	24/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
333	CNTT2565	Đoàn Thị Bảo Thoa	23/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
334	CNTT2566	Dương Văn Thông	23/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
335	CNTT2567	Phạm Anh Thơ	19/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
336	CNTT2568	Nông Văn Thời	21/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
337	CNTT2569	Hoàng Thị Thu	14/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
338	CNTT2570	Nguyễn Hoài Thu	25/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
339	CNTT2571	Dương Minh Thuận	17/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
340	CNTT2572	Đỗ Minh Thúy	17/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
341	CNTT2573	Nguyễn Thị Thúy	03/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
342	CNTT2574	Chúc Thị Thùy	17/08/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
343	CNTT2575	Bùi Thị Thu Thủy	30/07/2006	Đắk Nông	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
344	CNTT2576	Hoàng Văn Thủy	16/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
345	CNTT2577	Nguyễn Thu Thủy	31/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
346	CNTT2578	Nguyễn Thị Thư	15/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
347	CNTT2579	Nguyễn Thị Anh Thư	20/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
348	CNTT2580	Vũ Thị Thư	11/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
349	CNTT2581	Trần Thị Thương	07/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
350	CNTT2582	Vũ Đình Thương	29/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
351	CNTT2583	Đồng Duy Thương	11/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
352	CNTT2584	Đồng Quang Tiến	01/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
353	CNTT2585	Hoàng Ngọc Tiến	16/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
354	CNTT2586	Lê Văn Tiến	09/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
355	CNTT2587	Nguyễn Văn Tiến	27/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
356	CNTT2588	Đinh Khắc Tĩnh	30/11/2006	Thái Nguyên	Nam	6,0	6,5	Đạt	
357	CNTT2589	Ngô Quốc Toàn	02/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
358	CNTT2590	Thân Cảnh Toàn	09/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
359	CNTT2591	Vũ Văn Toàn	08/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
360	CNTT2592	Lý Thu Trang	08/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
361	CNTT2593	Ngô Thị Thùy Trang	05/06/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
362	CNTT2594	Nguyễn Thị Trang	14/10/2006	Thái Bình	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
363	CNTT2595	Nguyễn Thị Huyền Trang	17/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
364	CNTT2596	Nguyễn Thị Kiều Trang	20/07/2006	Thái Nguyên	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
365	CNTT2597	Nguyễn Thị Thu Trang	07/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,5	Đạt	
366	CNTT2598	Vũ Hà Trang	07/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
367	CNTT2599	Phạm Văn Triết	24/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
368	CNTT2600	Trịnh Thị Trinh	06/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
369	CNTT2601	Đỗ Chí Trung	29/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
370	CNTT2602	Nguyễn Tiến Trường	18/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
371	CNTT2603	Lý Quốc Trường	27/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
372	CNTT2604	Đỗ Đức Tuấn	17/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
373	CNTT2605	Dương Văn Tuấn	23/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
374	CNTT2606	Đào Duy Tuấn	27/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
375	CNTT2607	Nguyễn Anh Tuấn	15/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
376	CNTT2608	Nguyễn Xuân Tuấn	03/04/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
377	CNTT2609	Đàm Hoàng Tùng	20/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
378	CNTT2610	Hoàng Quốc Tùng	02/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
379	CNTT2611	Ong Thị Anh	22/09/1993	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
380	CNTT2612	Nguyễn Thế Hòa	24/09/1996	Bắc Giang	Nam	8,2	8,0	Đạt	
381	CNTT2613	Trần Văn Kiên	28/09/1990	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt	
382	CNTT2614	Hoàng Văn Lượng	07/01/1993	Lạng Sơn	Nam	7,7	7,0	Đạt	
383	CNTT2615	Nguyễn Thị Ngát	10/02/1995	Thanh Hóa	Nữ	8,2	8,0	Đạt	
384	CNTT2616	Nguyễn Thân Tùng	04/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
385	CNTT2617	Phạm Xuân Tùng	30/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
386	CNTT2618	Nông Văn Tuyên	12/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
387	CNTT2619	Phạm Quang Tuyên	12/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
388	CNTT2620	Phan Văn Tuyền	29/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
389	CNTT2621	Bế Minh Tuyền	05/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
390	CNTT2622	Đỗ Công Tuyền	01/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
391	CNTT2623	Lưu Thị Thùy Tươi	11/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
392	CNTT2624	Sầm Văn Tường	16/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
393	CNTT2625	Vương Thị Tường Vi	19/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
394	CNTT2626	Trịnh Văn Viễn	04/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
395	CNTT2627	Lăng Đình Việt	28/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
396	CNTT2628	Nông Đức Việt	28/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
397	CNTT2629	Nguyễn Ngọc Vinh	01/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
398	CNTT2630	Hoàng Văn Vũ	16/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
399	CNTT2631	Nguyễn Tuấn Vũ	18/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
400	CNTT2632	Nông Đức Vũ	10/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
401	CNTT2633	Nguyễn Văn Vỹ	26/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
402	CNTT2634	Phạm Đào Hải Yến	21/09/2006	Hải Dương	Nữ	6,7	6,5	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: **402**

Số thí sinh vắng thi: **2**

Số thí sinh dự thi: **400**

Số thí sinh đạt yêu cầu: **400**

Số thí sinh không đạt yêu cầu: **0**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang ngày 17 tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG BAN THU KÝ

Nguyễn Công Thành